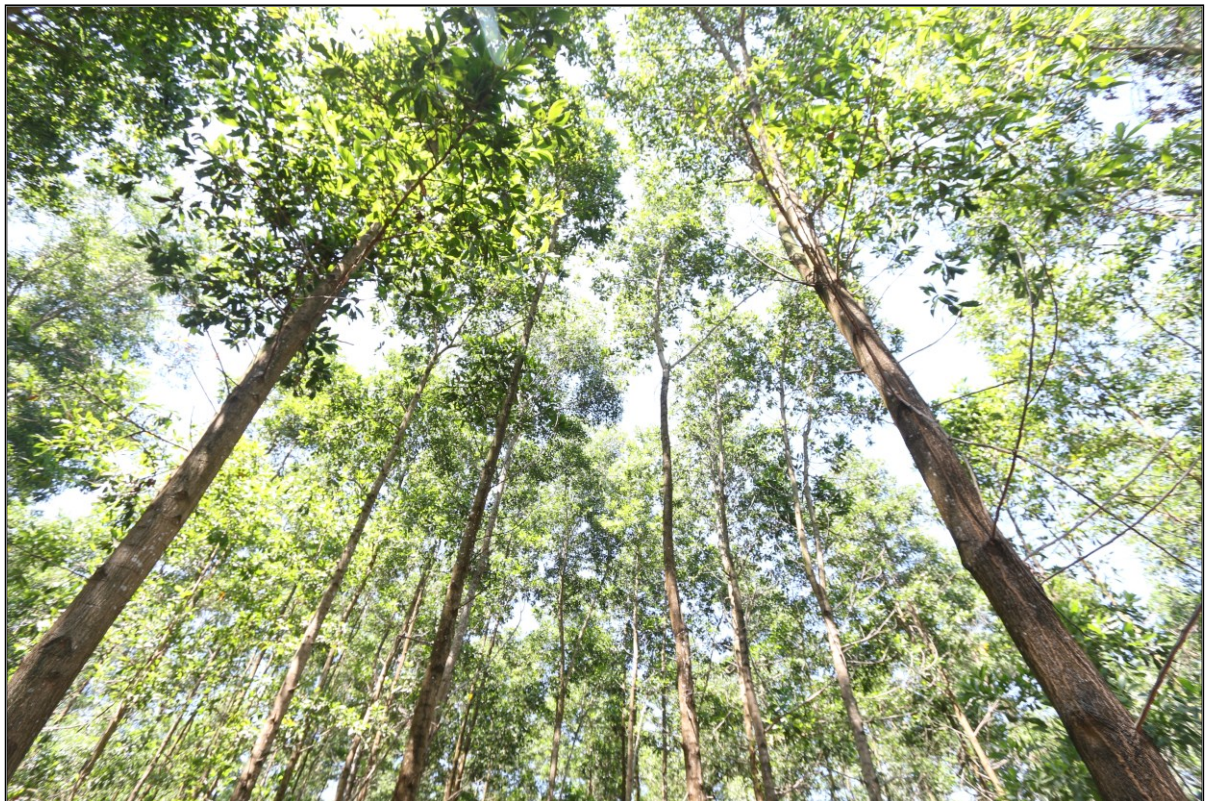




KẾ HOẠCH LÂM NGHIỆP

NĂM 2025

Hội các nhóm hộ có chứng chỉ rừng Quảng Trị



Đông Hà, tháng 1 năm 2025

1. Thông tin chung

- Tên đơn vị: Hội các nhóm hộ có chứng chỉ rừng Quảng Trị
- Mã chứng chỉ FSC: GFA-FM/COC-002136
- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp đang quản lý:
 - + Rừng trồng: 3.524,02 ha
 - + Rừng tự nhiên: 2.144,85 ha
- Địa điểm thực hiện: Tỉnh Quảng Trị
- Thời gian thực hiện kế hoạch: Tháng 1 đến tháng 12 năm 2025

2. Căn cứ lập kế hoạch

- Phương án QLRBV giai đoạn 2021-2026 của Hội các nhóm hộ có chứng chỉ rừng Quảng Trị
- Tiêu chuẩn FSC đang áp dụng: Bộ tiêu chuẩn quản lý rừng FSC Việt Nam V1.0, áp dụng từ 01/5/2020.
- Luật Lâm nghiệp Việt Nam 2017 và các văn bản hướng dẫn
- Các văn bản pháp luật hiện hành liên quan
- Kết quả giám sát, đánh giá năm 2024

3. Mục tiêu kế hoạch năm 2025

- Quản lý và sử dụng rừng theo nguyên tắc bền vững về môi trường, kinh tế và xã hội.
- Thực hiện các chỉ tiêu khai thác, trồng, bảo vệ rừng theo chỉ tiêu đã xác định trong phương án QLRBV.
- Đảm bảo duy trì tuân thủ các chỉ số FSC

4. Các hoạt động chính

4.1. Khai thác gỗ rừng trồng:

- Diện tích khai thác dự kiến: 359,53 ha
- Khối lượng dự kiến: 74.112 m³
- Phương thức khai thác: Chặt trắng, tái trồng, áp dụng kỹ thuật giảm thiểu tác động (RIL)
- Biện pháp giảm tác động (RIL)
 - ♦ Yêu cầu người thi công phải tuân thủ nghiêm các quy định chung về an toàn lao động và quyền lợi của người lao động tránh gây hư hỏng dụng cụ và trang thiết bị thi công trong khi chặt hạ. Tránh chặt hạ cây đổ ngang dòng suối, nương rẫy, đường vận xuất, vận chuyển và giảm thiểu hư hại cho các cây bản địa còn lại để tái sinh rừng.
 - ♦ Áp dụng triệt để các nguyên tắc trong khai thác tác động thấp mà quy trình đã được ban hành: Dựa vào độ dốc, hướng gió, mật độ trồng và độ lệch của tán, vị trí đường nhánh... để chọn hướng đổ hợp lý khi chặt hạ nhằm tránh gây tai nạn lao động, thuận lợi thu gom sản phẩm. Hướng đổ của cây phải thuận lợi cho công việc tiếp theo như cắt khúc, chặt cành ngọn, thao tác bóc vác và vận chuyển từ đường nhánh...
 - ♦ Tuân thủ các quy định về khai thác của nhà nước, pháp luật

- ♦ Tuân thủ đúng kế hoạch và các biện pháp kỹ thuật khai thác trong PA QLRBV.
- ♦ Tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật (Khai thác, trồng rừng).
- ♦ Không xử lý thực bì bằng lửa, không ủi trắng sau khi khai thác
- ♦ Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động trong quá trình khai thác
- ♦ Có ghi chép và triển khai giám sát đánh giá trong suốt quá trình khai thác

4.2. Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng

- Diện tích trồng lại sau khai thác: 359,53 ha, trồng bằng các loài Keo lai, Keo tai tượng, bổ sung loài bản địa ở bìa rừng và ven sông suối

Các lô rừng thực hiện khai thác sẽ được lập kế hoạch trồng rừng ngay sau đó. Chỉ những trường hợp chủ rừng kéo dài thêm thời gian kinh doanh rừng, hoặc những diện tích bị thiệt hại do cháy rừng hoặc thiên tai bất chợt sẽ được cập nhật vào kế hoạch trồng rừng của các năm.

Mục tiêu nhằm đảm bảo quản lý rừng bền vững, đa dạng về tuổi rừng khai thác và cấu trúc tuổi rừng trồng. Các loài cây được ưu tiên lựa chọn là vùng sinh thái và nhu cầu của người dân: Keo tai tượng, Keo lai hom, Keo lai mô. Keo lá tràm, Sao đen (đai xanh).

Kỹ thuật trồng: Các chủ rừng áp dụng trồng rừng với các loại mật độ giao động từ 2.000 cây/ha đến 3.000 cây/ha. Dự kiến chu kỳ kinh doanh từ 6 đến 12 năm. Sản phẩm chính là gỗ gia dụng, và áp dụng tía thưa để lại mật độ sau cùng 800 – 1.000 cây/ha.

- Chăm sóc rừng trồng năm thứ 1-3: ~ 1.000 ha, làm cỏ, bón phân (ưu tiên phân hữu cơ hoặc vi sinh)

Các hoạt động chăm sóc rừng của người dân chủ yếu là phát thực bì thân, tía cành và tía thưa với thời gian cụ thể như sau:

- ♦ Hoạt động phát thực bì sau khi trồng: Năm 1: 2 lần. Năm 2: 2 lần. Năm 3: 1 lần
- ♦ Hoạt động tía thân: Được thực hiện vào năm thứ 1 sau khi trồng
- ♦ Hoạt động tía cành: Bên cạnh việc tía cành nâng cao chất lượng cây trồng, người dân kết hợp luôn việc tía bỏ những cây chất lượng kém. Thời gian: Được tiến hành vào năm thứ 2 và năm thứ 3 sau khi trồng, mỗi năm thường làm 1 lần.

4.3. Bảo vệ rừng và PCCCR

Rừng trồng phải được bảo vệ nghiêm ngặt suốt chu kỳ kinh doanh, tuyệt đối không để mất rừng. Phát đường ranh cản lửa vào đầu mùa khô. Tuần tra, kiểm tra thường xuyên để theo dõi sâu bệnh, gia súc, phòng chống cháy rừng, kịp thời ngăn ngừa, phát hiện xử lý các hành vi xâm hại rừng. Kết hợp với chính quyền địa phương, Hạt kiểm lâm, cơ quan pháp luật làm tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Đối với các hộ dân trồng rừng cũng như các hộ dân sống cạnh rừng cần phải chủ động trong các hoạt động như:

- ♦ Thường xuyên tuần tra bảo vệ và phòng cháy chữa cháy

- ♦ Thực hiện các quy định, nội quy về phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.
- ♦ Bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng khi được phép sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, các thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và bảo quản, sử dụng chất cháy trong rừng và ven rừng.
- ♦ Ngăn chặn và báo kịp thời khi phát hiện nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy rừng và hành vi vi phạm quy định an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng. báo cháy và chữa cháy kịp thời khi phát hiện cháy và chấp hành nghiêm lệnh huy động tham gia chữa cháy rừng.
- ♦ Đôn đốc nhắc nhở các thành viên trong gia đình thực hiện quy định, nội quy, các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng.
- ♦ Tham gia các hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4.4. Quản lý bền vững rừng tự nhiên

a. củng cố cơ cấu tổ chức và cập nhật cơ chế quản lý

Mặc dù hiện tại công việc đã được thực hiện tương đối tốt, tuy nhiên việc rà soát, củng cố và cập nhật cơ cấu tổ chức, kế hoạch hoạt động và quy ước BV&PTR là công việc nên được tiến hành thường xuyên hàng năm. Điều này sẽ tạo cơ hội cho các thành viên khác trong cộng đồng tham gia vào tổ bảo vệ rừng, vừa tạo điều kiện cho các hộ rút khỏi tổ bảo vệ nông cốt do những khó khăn của hộ, đồng thời cập nhật và điều chỉnh kế hoạch hoạt động, quy ước QL BV&PTR phù hợp với điều kiện và bối cảnh thực tế.

Công việc này sẽ được tiến hành vào quý I hàng năm. Trong hoạt động này cần lưu ý đến yếu tố phụ nữ, từ việc tham gia hội họp cho đến tham gia gia thành viên của chi hội, các hoạt động quản lý bảo vệ và phát triển rừng (tối thiểu nên 15%).

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, cộng đồng về: (1) chính sách pháp luật của nhà nước về quyền lợi, nghĩa vụ của cộng đồng trong QL BV&PTR; (2) Quy ước QL BV&PTR, tổ chức thực hiện tốt quy chế, xử phạt nghiêm minh những người vi phạm. Việc này cần được tiến hành ít nhất 3 tháng một lần. Thậm chí có thể lồng ghép vào các cuộc họp hàng tháng của thôn, các buổi sinh hoạt văn hóa của cộng đồng....

b. Triển khai thực hiện hoạt động theo Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Dự án: Nâng cao khả năng lưu trữ và hấp thụ cacbon tại các khu rừng tự nhiên do cộng đồng quản lý thông qua nâng cao năng lực quản lý rừng và phát triển sinh kế cho cộng đồng miền núi khu vực Bắc Hướng Hóa

Stt	Hoạt động	Trách nhiệm
1	Điều tra, đánh giá lại hiện trạng rừng của 05 rừng cộng đồng	Hội CCR, 05 chi hội & tư vấn

1.1	Kiểm kê rừng cộng đồng với sự tham gia của các ban quản lý rừng cộng đồng ở 05 thôn	Hội CCR, 05 chi hội & tư vấn
1.2	Điều tra trữ lượng LSNG ở các rừng cộng đồng	Hội CCR, 05 chi hội & tư vấn
1.3	Đo đếm carbon rừng cộng đồng	Hội CCR, 05 chi hội & tư vấn
2	Cắm mốc phân định ranh giới rừng trên thực địa	Hội CCR, 05 chi hội & tư vấn
3	Trồng phục hồi và làm giàu rừng cộng đồng bằng các loài cây bản địa và cây cho LSNG	Hội CCR
4	Tổ chức tham quan học tập cho các BQL rừng cộng đồng	Hội CCR
5	Giám sát và hỗ trợ kỹ thuật của Ban chấp hành Hội CCR Quảng Trị	Hội CCR
6	Hội thảo khởi động dự án với các bên liên quan	Hội CCR
7	Các hoạt động quản lý, điều phối, hội họp giữa Hội CCR Quảng Trị và các bên liên quan	Hội CCR
8	Xây dựng các tài liệu truyền thông	Hội CCR
9	Hội thảo tổng kết dự án	Hội CCR, 05 chi hội & tư vấn
	Tổng cộng	

4.5. Giám sát và đánh giá

- Theo dõi và nắm bắt được công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý rừng và các hoạt động lâm sinh trên hiện trường của các chi hội và các chủ rừng có đảm bảo thực hiện tốt theo phương án quản lý rừng bền vững đã xây dựng, phù hợp với các qui định của pháp luật, qui định của Hội và của bộ tiêu chuẩn FSC®
- Nhằm phát hiện các vấn đề tiêu cực, không phù hợp trong quản lý rừng để có giải pháp kịp thời để thúc đẩy và xúc tiến, cải thiện theo hướng tích cực, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc thực hiện hoạt động quản lý rừng
- Các giải pháp nhằm tăng năng suất, chất lượng và giá trị của rừng trồng được xây dựng.
- Đảm bảo việc người lao động được đối xử bình đẳng, không phân biệt đối xử, trả lương đầy đủ. Trong hoạt động lao động, người lao động được trang bị đầy đủ các trang thiết bị làm việc và bảo hộ lao động tối thiểu theo các yêu cầu của Chính phủ Việt Nam đã ký với Công ước quốc tế và FSC quy định.

- Đảm bảo các lô rừng mới tham gia được phúc kiểm nhằm đáp ứng đầy đủ các quy định của Hội và tiêu chuẩn của FSC
- Kế hoạch giám sát năm 2025: phụ lục kèm theo

4.46. Đào tạo và nâng cao năng lực

- Hội thảo truyền thông giới thiệu về QLRBV và các nguyên tắc - Tập huấn kỹ thuật FSC, khai thác giảm thiểu tác động
 - Đào tạo an toàn lao động, vận hành máy móc
- (Nội dung các lớp tập huấn cụ thể tại mục 5)

5. Kế hoạch tài chính

- Dự toán tổng kinh phí

STT	Hoạt động	Đối tượng	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí (VNĐ)
I	Hội thảo, tập huấn				
1	Hội thảo Giới thiệu về quản lý rừng bền vững và các nguyên tắc, tiêu chí của FSC	Các chủ rừng quy mô nhỏ, cán bộ xã, thôn, người dân tại các địa phương	5	5.000.000	25.000.000
2	Tập huấn về trồng rừng gỗ lớn và chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn	Các thành viên Chi hội mới thành lập	2	5.000.000	10.000.000
3	Tập huấn sơ cấp cứu ban đầu cho người lao động	Các thành viên Chi hội mới thành lập	2	5.000.000	10.000.000
4	Tập huấn an toàn lao động và khai thác tác động thấp	Các thành viên Chi hội mới thành lập	2	5.000.000	10.000.000
5	Tập huấn về quy trình Giám sát và đánh giá	Đại diện các BQL chi hội	1	10.000.000	10.000.000
6	Tập huấn về quản lý sâu bệnh; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; giống cây lâm nghiệp	Đại diện các BQL chi hội	1	10.000.000	10.000.000
7	Tập huấn chuỗi hành trình sản phẩm CoC và kỹ thuật khai thác gỗ tác động thấp	Các tổ khai thác	2	5.000.000	10.000.000
8	Tập huấn về QLRBV theo tiêu chuẩn	Chi hội mới	2	5.000.000	10.000.000

	FSC cho chi hội mới thành lập	thành lập			
9	Tập huấn về lập kế hoạch tuần tra và quy trình giám sát rừng tự nhiên	Đại diện các BQL RTN	1	12.000.000	12.000.000
10	Tập huấn về chuỗi hành trình sản phẩm, khai thác tác động thấp và ATLĐ khi khai thác LSNG	Các chi hội RTN	5	6.000.000	30.000.000
II	Triển khai hoạt động theo QĐ 1998/QĐ-UBND ngày 12/8/2024	Hội CCR	1	51,277 EUR	
	TỔNG CỘNG		145		137.000.000

- Nguồn vốn: Thu từ nguồn chênh lệch 7% khi bán gỗ có FSC, hỗ trợ dự án (nếu có)

6. Phân công thực hiện

- Trách nhiệm của bộ phận kỹ thuật và hành chính

Thực hiện hướng dẫn kỹ thuật cho hội viên về quản lý rừng bền vững theo nguyên tắc FSC.

Hỗ trợ Ban Thường trực công tác giám sát, chuẩn bị đánh giá định kỳ và khắc phục các lỗi do tổ chức đánh giá kiến nghị.

Hỗ trợ công tác hành chính, biên, phiên dịch tài liệu liên quan.

Hỗ trợ công tác theo dõi và báo cáo kết quả hoạt động của các chi hội trên địa bàn các xã - huyện.

Kiểm tra các hoạt động tuân thủ 10 nguyên tắc QLRBV của các chi hội, theo định kỳ tháng, quý và kiểm tra đột xuất theo kết quả công việc hàng năm.

Hỗ trợ các thành viên trong các chi hội về kỹ thuật và liên kết thị trường đảm bảo tính công khai minh bạch trong bán sản phẩm

Hỗ trợ các hoạt động liên quan đến đánh giá cấp chứng chỉ rừng

- Trách nhiệm của Ban quản lý chi hội

Ban Quản lý Chi hội chứng chỉ rừng cấp thôn/xã phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương và người dân để thường xuyên kiểm tra, giám sát sự tuân thủ của các thành viên trong Chi hội nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các hoạt động không tuân thủ, đặc biệt liên quan đến xử lý thực bì, rác thải và an toàn lao động trong quá trình khai thác rừng.

Tuyên truyền, vận động và hỗ trợ người dân trồng rừng tích cực tham gia vào chứng chỉ rừng FSC, phát triển rừng một cách bền vững về cả ba mặt: Kinh tế - xã hội – môi trường.

Tuyên truyền công tác bảo vệ các loài động vật, thực vật rừng, bảo vệ nguồn nước, phòng chống cháy rừng. nghiêm cấm việc xả thải làm ô nhiễm đến môi trường, đặc biệt nhất là các chất thải khó phân hủy như các túi ni long, chai nhựa... và các chất thải như dầu nhớt của động cơ...

Tuyên truyền vận động người dân cần phải trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động và thực hiện tích cực các hoạt động nhằm phòng tránh các tai nạn, rủi ro

- Trách nhiệm của thành viên tham gia Hội

Tuân thủ đúng các cam kết khi đăng ký tham gia FSC.

Thực hiện nghiêm túc các hoạt động theo qui định tại các lô rừng của mình.

Phối hợp tích cực với Ban quản lý Chi hội và các bên liên quan để hỗ trợ thực hiện các hoạt động của Chi hội.

Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các hộ dân lân cận.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, các cuộc họp của Chi hội và phản ánh kịp thời các sai phạm để có hướng hỗ trợ và xử lý kịp thời.

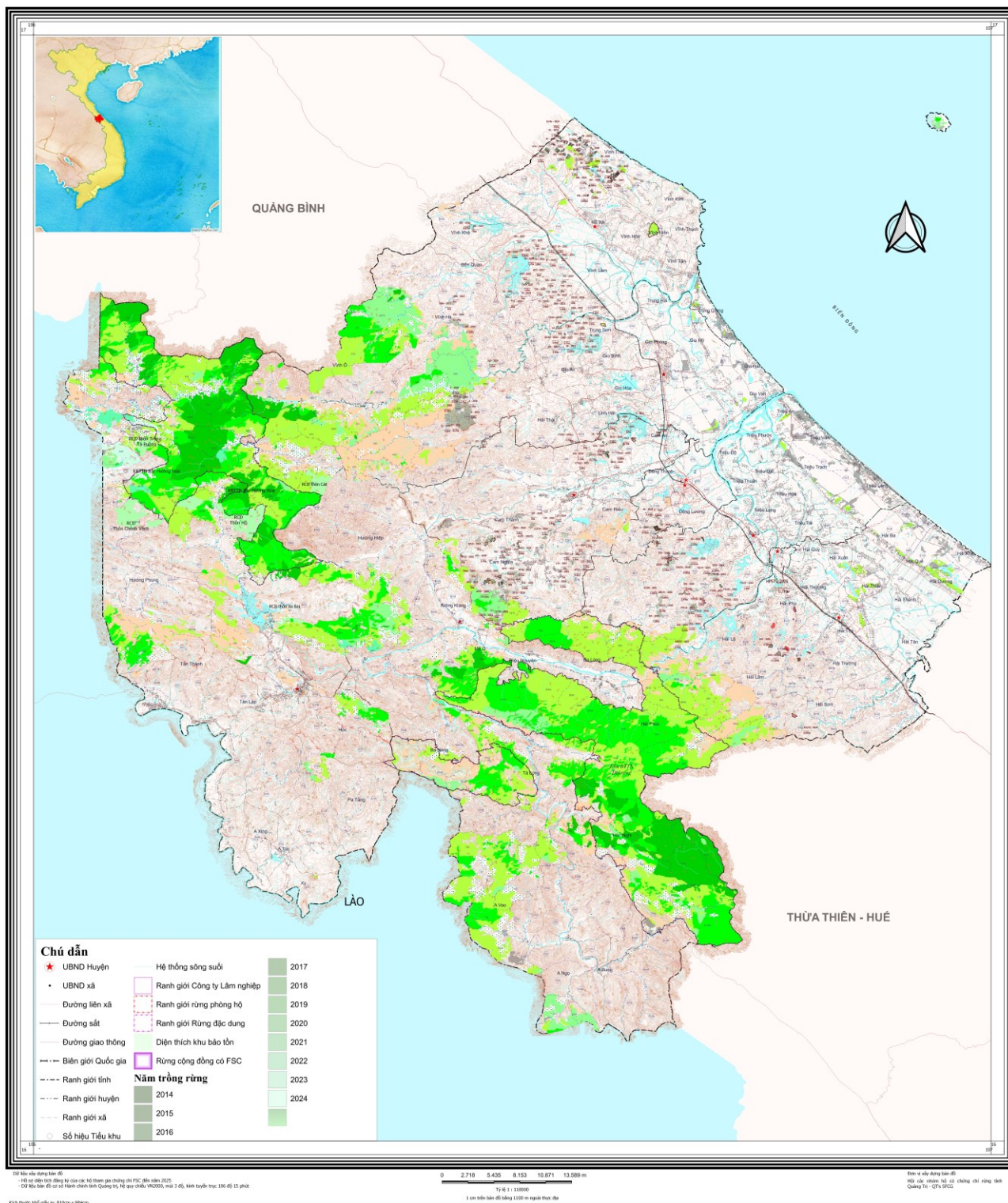
7. Phụ lục đính kèm

- Phụ lục 1: Bản đồ khu vực thực hiện

- Phụ lục 2: Bảng tổng hợp kế hoạch khai thác/trồng/bảo vệ

Phụ lục 1: Bản đồ khu vực thực hiện kế hoạch năm 2025

**BẢN ĐỒ ĐIỆN TÍCH THAM GIA CHỨNG CHỈ RỪNG FSC 2025
HỘI CÁC NHÓM HỘ CÓ CHỨNG CHỈ RỪNG TỈNH QUẢNG TRỊ**



Phụ lục 2: Danh sách các lô rừng có kế hoạch khai thác – trồng lại, năm 2025

Xã/ Phường/ Thị trấn	Tên Chi hội	Họ tên	Số hiệu lô	Diện tích (ha)	Diện tích vùng đệm (ha)	Loài cây	Năm trồng
Cam Chính	An Trung	Lê Hoàng Chung	AT30	13		Keo lai	2017
Cam Chính	An Trung	Lê Văn Hải	AT08	2,5		Keo lai	2017
Cam Chính	An Trung	Lê Văn Hưng	AT03	2,3		Keo lai	2017
Cam Chính	An Trung	Nguyễn Thị Lộc	AT01	2,3		Keo lai	2017
Cam Chính	An Trung	Nguyễn Trung Kiên	AT28	3,0		Keo lai	2015
Cam Chính	An Trung	Nguyễn Văn Anh	AT20	1,5		Keo lai	2015
Cam Chính	An Trung	Nguyễn Văn Von	AT07	2,0		Keo lai	2017
Cam Chính	An Trung	Nguyễn Văn Von	AT26	2,0		Keo lai	2015
Cam Chính	An Trung	Phạm Văn Nhiệm	AT04	5,0		Keo lai	2017
Cam Nghĩa	Cam Lộ Phường	Trần Văn Hải	CLP24	0,7		Keo lai	2017
Cam Nghĩa	Cam Lộ Phường	Trần Văn Mão	CLP28	0,8		Keo lai	2017
Cam Nghĩa	Cam Lộ Phường	Trần Văn Thanh	CLP18	0,7		Keo lai	2017
Cam Nghĩa	Cu Hoan	Đoàn Văn Trường	CH3	1		Keo lai	2017
Cam Nghĩa	Cu Hoan	Hoàng Thị Lưu	CH4	1	0,12	Keo lai	2017
Cam Nghĩa	Cu Hoan	Lê Văn Khánh	CH5	1		Keo lai	2017
Cam Nghĩa	Định Sơn	Trần Văn Chiến	ĐS34	1		Keo lai	2015

Cam Nghĩa	Định Sơn	Trần Văn Lợi	ĐS10	0,8		Keo lai	2015
Cam Nghĩa	Keo Sơn	Lê Hoàng Chung	KS7	6,7		Keo lai	2016
Cam Nghĩa	Keo Sơn	Lê Văn Tuấn	KS29	6,5	0,27	Keo lai	2017
Cam Nghĩa	Keo Sơn	Nguyễn Anh Hai	KS32	7,5		Keo lai	2017
Cam Nghĩa	Keo Sơn	Nguyễn Anh Hào	KS34	7,5		Keo lai	2017
Cam Nghĩa	Keo Sơn	Nguyễn Thị Vân	KS33	5		Keo lai	2017
Cam Thủy	Thiện Chánh	Lê Hữu Kính	73	1,2		Keo lai	2017
Cam Thủy	Thiện Chánh	Lê Hữu Kính	94	1,48		Keo lai	2017
Cam Thủy	Thiện Chánh	Lê Thụy	TC4 (101)	1,4		Keo Lai	2017
Cam Thủy	Thiện Chánh	Nguyễn Hồng	L4 (122)	2,4	0,15	Keo lai	2018
Cam Thủy	Thiện Chánh	Nguyễn Thị Chiêm	L1 (11)	4,73		Keo lai	2017
Cam Nghĩa	Thượng Nghĩa	Mai Chí Cường	TN18	1,5		Keo lai	2015
Cam Nghĩa	Thượng Nghĩa	Lê Thị Xuân	TN20	3	0,15	Keo lai	2015
Cam Thủy	Thủy Đông	Trần Thị Thu Huyền	TĐ9	2,02		Keo lai	2017
Đông Thanh	Đông Thanh	Hoàng Đức Tiến	5	5,54		Keo lai	2015
Trung Sơn	Giang Xuân Hải	Đào Hùng	GX10	2		Keo lai	2017
Trung Sơn	Giang Xuân Hải	Nguyễn Thị Lãm	GX22	3,5		Keo lai	2017
Hải Lâm	Phú Hưng	Khổng Lê Minh Tuấn	HP18	4,97		Keo Lai	2017
Hải Lâm	Phú Hưng	Khổng Lê Minh Tuấn	HP19	2,36		Keo Lai	2017
Hải Lâm	Phú Hưng	Khổng Trung	HP22	4,08		Keo Lai	2017
Hải Lâm	Phú Hưng	Khổng Trung	HP23	2,68		Keo Lai	2017
Hải Lâm	Phú Hưng	Lê Thị Thanh Tâm	HP15	0,95		Keo Lai	2017

Hải Lâm	Phú Hưng	Lê Thị Thanh Tâm	HP24	7,78		Keo lai	2017
Hải Phú	Phú Hưng	Đào Thị Hằng	HP54	5,70		Keo lai	2016
Hải Phú	Phú Hưng	Lê Bá Học	HP40	1,92		Keo lai	2014
Hải Phú	Phú Hưng	Nguyễn Đãi	HP35	10,80		Keo Lai	2014
Hải Phú	Phú Hưng	Nguyễn Thê	1a	1,30		Keo lai	2015
Hải Phú	Phú Hưng	Nguyễn Thê	2a	2,90		Keo lai	2015
Hải Phú	Phú Hưng	Nguyễn Thê	4a	8,40		Keo lai	2015
Hải Phú	Phú Hưng	Nguyễn Thê	7a	7,10		Keo lai	2015
Hải Phú	Phú Hưng	Lê Thị Minh Thủy	HP48	3,02		Keo lai	2018
Ái Tử	Ái Tử	Đặng Sỹ Hiệu	35/0	1,88	0,04	Keo lai	2014
Ái Tử	Ái Tử	Đặng Sỹ Hiệu	37	1,94	0,04	Keo lai	2014
Ái Tử	Ái Tử	Đặng Sỹ Hiệu	102	5,99	0,15	Keo lai	2016
Ái Tử	Ái Tử	Đặng Sỹ Hiệu	380	3,95		Keo lai	2018
Ái Tử	Ái Tử	Đặng Sỹ Hiệu	31/00	2,17		Keo lai	2016
Ái Tử	Ái Tử	Đặng Sỹ Khiếu	36	5,34		Keo lai	2012
Ái Tử	Ái Tử	Đặng Sỹ Khiếu	357	2,6	0,04	Keo lai	2014
Ái Tử	Ái Tử	Đặng Sỹ Khiếu	37/0	3,47		Keo lai	2017
Ái Tử	Ái Tử	Đặng Sỹ Triều	24	2,4	0,09	Keo lai	2012
Ái Tử	Ái Tử	Đặng Sỹ Triều	31	2,64		Keo lai	2014
Ái Tử	Ái Tử	Đặng Sỹ Triều	32/0	2,48	0,08	Keo lai	2014
Ái Tử	Ái Tử	Đặng Sỹ Triều	36/0	2,1	0,08	Keo lai	2014
Ái Tử	Ái Tử	Đặng Sỹ Triều	49	3,00		Keo lai	2018

Ái Tử	Ái Tử	Đặng Sỹ Triều	12/25	7,68		Keo lai	2016
Ái Tử	Ái Tử	Đặng Thơ	46-9	3,62		Keo lai	2012
Ái Tử	Ái Tử	Đặng Thơ	379	14,83	0,60	Keo lai	2018
Ái Tử	Ái Tử	Hoàng Thị Hương	51	0,29		Keo lai	2015
Ái Tử	Ái Tử	Hoàng Thị Hương	358	3,41		Keo lai	2014
Ái Tử	Rừng Xanh	Lê Văn Hưởng	RX1	10		Keo lai	2017
Ái Tử	Rừng Xanh	Lê Văn Hưởng	RX2	17,9		Keo lai	2017
Ái Tử	Rừng Xanh	Trần Ngọc Liên	RX3b	2		Keo lai	2018
Ái Tử	Rừng Xanh	Trần Ngọc Liên	RX4	11,16		Keo lai	2018
Ái Tử	Rừng Xanh	Trần Ngọc Liên	RX5	5,33		Keo lai	2018
Ái Tử	Rừng Xanh	Trần Ngọc Liên	RX6	4,03		Keo lai	2018
Triệu Ái	Triệu Ái	Nguyễn Các	167	5,61		Keo lai	2017
Triệu Thượng	Triệu Thượng	Lê Văn Trung	TTh11	1,8		Keo lai	2016
Triệu Thượng	Triệu Thượng	Nguyễn Thị Kim Chi	TTh12	4		Keo lai	2017
Triệu Thượng	Triệu Thượng	Trần Quang Diệu	TTh15	7,78	0,18	Keo tai tượng	2015
Triệu Thượng	Triệu Thượng	Trần Quang Diệu	TTh16	16,4	0,38	Keo tai tượng	2015
Triệu Thượng	Triệu Thượng	Trần Quang Diệu	TTh17	11	0,37	Keo tai tượng	2015
Bến Quan	Bến Quan	Nguyễn Văn Đức (H)	282	5		Keo lai	2017
Vĩnh Thủy	Tân Thủy	Dương Thị Duyệt	T29	2		Keo lai	2015
Vĩnh Thủy	Thủy Ba Đông	Lương Minh Hiếu	14	1,8		Keo lai	2017
Vĩnh Thủy	Thủy Ba Đông	Nguyễn Khắc Trung	17	1,5		Keo lai	2017
Vĩnh Thủy	Thủy Ba Đông	Phan Ngọc Tế	39	2		Keo lai	2017

Vĩnh Thủy	Thủy Ba Đông	Phan Ngọc Tế	40	1,9		Keo lai	2017
Vĩnh Thủy	Thủy Ba Đông	Phan Ngọc Tế	41	1,4		Keo lai	2017
Vĩnh Thủy	Thủy Ba Đông	Phan Ngọc Tế	49	1		Keo lai	2017
Vĩnh Thủy	Thủy Ba Đông	Phan Ngọc Tế	50	1,2		Keo lai	2017
Vĩnh Thủy	Thủy Ba Đông	Phan Ngọc Tế	51	1,6		Keo lai	2017
Vĩnh Thủy	Thủy Ba Đông	Phan Ngọc Tế	54	1,2		Keo lai	2017
Vĩnh Thủy	Thủy Ba Đông	Phan Ngọc Tế	55	1,7		Keo lai	2017
Vĩnh Thủy	Thủy Ba Tây	Lê Văn Sở	66	1,9		Keo lai	2017
Vĩnh Thủy	Thủy Ba Tây	Nguyễn Thị Nguyệt	BT2	2		Keo lai	2017
TỔNG CỘNG				359,53			